TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2025/HS-ST
Ngày: 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Khánh H.

2. Bà Châu Thị L .

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu H – Thư ký Tòa án nhân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 798/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T năm: 1990 tại: tỉnh Đồng Nai hộ khẩu thường trú: MERGEFIELD F7 Tổ 8, Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (này là phường T, tỉnh Đồng Nai)nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H (đã chết) và bà Hà Thị M; Chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 24/01/2013, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành án xong ngày 03/8/2015, đóng xong án phí ngày 02/5/2013; Ngày 08/01/2020, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 21/3/2021, đóng xong án phí ngày 27/7/2021; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 12/01/2025; (Có mặt).

2. Nguyễn Đồng T1 năm: 1983tại: tỉnh Lai Châuhộ khẩu thường trú: Bản Đớ, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là xã K, tỉnh Lai Châu)nơi ở trước khi tạm giam: Số C P, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T2 và bà Lò Thị M1 (đã chết); Có vợ tên Trần Thị H1, sinh năm

1989, có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 12/01/2025; (Có mặt).

3. Lý Văn Đ năm: 2002tại: tỉnh Sóc Trănglà thành phố Cần Thơ); hộ khẩu thường trú: khóm V, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ)nơi ở trước khi tạm giam: Số C Đường số E, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đ1 và bà Ngô Thị T3; Chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 23/01/2025; (Có mặt).

4. Thạch Sô M3 sinh năm: 2005 tại: tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); hộ khẩu thường trú: khóm V, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ) nơi ở trước khi tạm giam: Số 1902/1/2 QL1A, Tổ G, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: phụ bếp; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Sa M2 và bà Lý Thị Sa T4; Chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 23/01/2025; (Có mặt).

5. Sơn S sinh năm: 2001 tại: tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); Hộ khẩu thường trú: khóm V, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ)nơi ở trước khi tạm giam: Số C Đường số E, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn S1 và bà Sơn Thị Ú; Chưa có vợ, con; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 23/01/2025; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch Sa M2, sinh năm: 1980; địa chỉ: khóm V, phường P, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ); (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2025, Nguyễn Văn T5 và Nguyễn Chính T6 đến phòng thuê số B, nhà số C đường P, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) của Nguyễn Đồng T7 thuê để chơi và ngủ lại tại đây. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/01/2025, Nguyễn Trần Đức L đến chơi với T5, T7, T6. Tại đây, T5 nói sẽ đi mua ma túy rồi bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, T5 quay lại phòng trọ số 2 thì có Nguyễn Đồng T7, Nguyễn Chính T6, Nguyễn Trần Đức L đang ở đây. T5 vào phòng lấy từ trong túi quần ra một gói nylon chứa ma túy, bỏ một phần ma túy này vào nỏ

thủy tinh do T5 mang theo rồi gắn vào bộ dụng cụ để sử dụng. T5 dùng bật lửa đốt lên và hút được 03 hơi ma túy rồi đưa cho T7, L, T6 cùng sử dụng với T5 thì T7, L, T6 đồng ý. Cả nhóm thay phiên nhau sử dụng ma túy trong bộ dụng cụ của T5. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì T5 có việc phải đi trước nên đã bỏ số ma túy chưa sử dụng hết vào vỏ bao thuốc lá rồi đưa cho T7 cầm và nói Tinh giữ số ma túy đá này cho T5, khi nào có khách mua ma túy thì T5 sẽ kêu T7 bán và giao ma túy cho khách, T5 nói cho T7 biết giá bán gói ma túy là 500.000 đồng. Khi khách nhận ma túy thì T7 giữ dùm số tiền 500.000 đồng và T5 quay lại lấy sau, T7 đồng ý và để bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy trên giường trong phòng.

Sau đó, T5 thuê xe máy G chở đến khu vực N ở Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy về vừa sử dụng vừa bán lại cho khách kiếm lời. Khi đến khu vực cầu vượt N thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, T5 gặp một nam thanh niên đi xe mô tô hiệu Wave màu đen (không rõ biển số), hỏi mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy thì người này nhận tiền và chạy đi đâu T5 không rõ. Một lúc sau, người này quay lại đưa cho T5 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy rồi bỏ đi. Tòng cất giấu gói nylon chứa ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi thuê xe G chở về lại phòng thuê số 2 địa chỉ số C đường P, Phường H, quận G (nay là phường T). Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/01/2025, Công an P1, quận G (nay là phường T) tiến hành kiểm tra tại phòng số 2 nhà thuê địa chỉ số C đường P, Phường H, quận G (nay là phường T) phát hiện trong phòng gồm: Nguyễn Đồng T7, Nguyễn Chính T6, Nguyễn Trần Đức L đang sử dụng ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện trên giường trong phòng có 01 (một) gói giấy chứa tinh thể là ma túy, trên bàn trong phòng có 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể.

Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, T5 về đến cửa phòng thuê số 2 địa chỉ số C đường P, Phường H, quận G (nay là phường T) nhìn thấy Công an P1, quận G đang kiểm tra hành chính, sợ bị phát hiện số ma túy vừa mua từ Quận A nên T5 đã lấy ma túy từ túi quần đang mặc ra vứt xuống đất trước cửa phòng nhưng bị phát hiện. Công an P1, quận G đã tiến hành thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy trên và dụng cụ sử dụng ma túy của T5, T7 đưa cả hai về Công an P1, quận G (nay là phường T) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra được biết:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 25/12/2024, Thạch Sô M3 đến phòng thuê của Lý Văn Đ2 và Sơn S2 tại địa chỉ Số C đường số E, Phường A, quận G (nay là phường A) chơi. Tại đây, M3, S2, Đ2 bàn bạc với nhau cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng thì cả nhóm đồng ý. M3, S2, Đ2 góp tổng số tiền 200.000 đồng (không nhớ mỗi người góp bao nhiêu) và thống nhất để M3 đi mua ma túy. M3 dùng tài khoản Zalo "M3 nè" nhắn tin vào tài khoản Zalo tên "Hetroi" của Trần Văn T8 đặt mua 200.000 đồng ma túy thì T8 đồng ý và nói Mê chuyển khoản tiền mua ma túy trước vào tài khoản của Nguyễn Đồng T7. Mê đã sử dụng tài khoản ngân hàng M4 số 094205013647 chuyển vào tài khoản ngân hàng của

Nguyễn Đồng T7 số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 ngày 25/12/2024, T8 nhắn tin nói Mê đến phòng trọ số B, nhà số C đường P, Phường H, quận G (nay là phường T) để gặp T7 nhận ma túy. Mê chạy xe mô tô Exciter biển số 83V1-244.76 đến gặp T7 nhận 01 gói nylon chứa ma túy. Nhận được ma túy, Mê cất số ma túy vừa mua vào trong túi quần rồi chạy xe về chở Đ2, S2 đi đến bãi đất trống sau chung cư A, Phường A, quận G (nay là phường A) để sử dụng ma túy. Khi đi, S2 có cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã làm trước đó. Đến bãi đất trống, M3 đổ ma túy đá mua được vào bộ dụng cụ sử dụng trước rồi đưa cho S2 và Đ2 thay nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết ma túy cả nhóm đi về.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 10/01/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M3 gọi điện thoại qua Facebook rủ Đ2 và S2 góp tiền mua 300.000 đồng ma túy về sử dụng thì Đ2, S2 đồng ý. Mê, S2, Đ2 bàn bạc và thống nhất mỗi người sẽ góp 100.000 đồng để M3 đi mua ma túy. Sau khi bàn bạc xong, M3 dùng tài khoản Zalo tên "Mê nè" nhắn tin qua Zalo tên "Hetroi" cho Trần Văn T8 đặt mua 300.000 đồng ma túy đá thì T8 đồng ý. T8 kêu M3 chuyển tiền cho T8 trước, khi nào có ma túy thì T8 sẽ gọi báo cho M3 địa điểm đến nhận ma túy. Mê chuyển 300.000 đồng qua tài khoản Momo tên Trần Văn T8. Đến khoảng 18 giờ 00, ngày 10/01/2025, T8 gọi qua ứng dụng Zalo cho M3 hẹn đến khu đất trống trước S Block B chung cư "Thome" đường P, Phường A, quận G gặp T8 để nhận ma túy. Mê chạy xe mô tô Exciter biển số 83V1-244.76 đến điểm hẹn gặp T8 để nhận 01 gói nylon chứa ma túy. Nhận được ma túy, M3 cất giấu gói ma túy vừa mua trong túi quần rồi chạy xe mô tô về. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, Đ2, M3, S2 đi đến bãi đất trống sau chung cư A, Phường A, quận G. Tại đây, M3 lấy gói nylon chứa ma túy đá vừa mua được đổ hết số ma túy này vào bộ dụng cụ (do S2 cầm theo) và đốt lên rồi tự cầm bộ dụng cụ sử dụng hai hơi ma túy. Sử dụng xong, M3 đưa bộ dụng cụ cho S2 tự cầm sử dụng một hơi rồi đưa cho Đ2 sử dụng một hơi. Sử dụng ma túy xong thì cả nhóm đi về nhà của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đồng T7, Trần Văn T8, Thạch Sô M3, S, Lý Văn Đ2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

* Vật chứng thu giữ tại nhà Nguyễn Đồng T7:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Ngô Xuân P (điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, bên trong có: 01 ống thủy tinh dính tinh thể (m1); 01 gói giấy chứa tinh thể (m2); 01 gói nylon chứa tinh thể (m3).

Căn cứ Kết luận giám định số: 1765/KL-KTHS ngày 21/01/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H xác định:

+ 01 ống thủy tinh dính tinh thể (m1) là ma túy khối lượng 0,079 gam, loại Methamphetamine.

+ 01 gói giấy chứa tinh thể (m2) là ma túy khối lượng 0,1974 gam, loại Methamphetamine, thu giữ trên giường trong trọ của T7.

+ 01 gói nylon chứa tinh thể (m3) là ma túy khối lượng 1,8799 g, loại Methamphetamine, thu giữ của T8.

- 01 chai thủy tinh có gắn 02 vòi, thu giữ của T8.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max số sim: 0907365612. của T7 để liên lạc bán ma túy.

* Vật chứng thu giữ tại nhà S:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Ngô Xuân P (điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, bên trong có: 02 ống thủy tinh dính tinh thể (m1) và 02 gói nylon chứa tinh thể (m2). Căn cứ Kết luận giám định số: 1766KL-KTHS ngày 21/01/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H xác định: Mẫu m1 và m2 đều không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine.

- Thu giữ của M3: 01 ống hút gắn trên nắp chai có đục lỗ; 01 quẹt gas; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số sim: 0338998735.

- Thu giữ của T8: 01 điện thoại di động hiệu S3, không có sim .

- Thu giữ của D: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, không có sim.

- Thu giữ của S2: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số sim: 0397392596.

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 83V1-244.76 thu giữ của M3. Qua xác minh xe mô tô Yamaha Exciter biển số 83V1-244.76; số máy: G3D4E1164139; Số khung: RLCUG1010PY393099 do ông Thạch Sa M2 là cha ruột của Thạch Sô M3 . Qua làm việc, ông M2 cho biết chiếc xe trên ông mua năm 2023 tại quận T với giá 53.000.000 đồng và đứng tên chủ sở hữu sử dụng để đi lại. Vào các ngày 25/12/2024 và ngày 11/01/2025, Thạch Sô M3 mượn chiếc xe trên đi công việc, việc M3 sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng cùng nhóm bạn ông M2 không biết.

Đối với Nguyễn Chính T6, Nguyễn Trần Đức L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 12/01/2025, T6 và L không góp tiền mua ma túy. Cơ quan điều tra đã giao T6, L và một phần hồ sơ cùng tang vật cho Công an P1, quận G (nay là phường T) xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS-KV7, ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Văn T8 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Đồng T7 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Thạch Sô M3, S, Lý Văn Đ2 về tội "Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T8 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành là từ 14 năm đến 16 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đồng T7 từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành là từ 09 năm 6 tháng đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Thạch Sô M3 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Sơn S2 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ2 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu huỷ: 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Ngô Xuân P và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an, quận G, bên trong chứa ma tuý còn lại sau giám định; 01 quẹt gas; 01 ống hút gắn trên nắp chai; 01 chai thuỷ tinh có gắn 02 vòi.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (không có sim) của Lý Văn Đ2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS gắn sim số 0907.363.612 của Nguyễn Đồng T7; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim của T8; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số sim: 0338998735 của Mê.

- Trả lại cho bị cáo Sơn S2 01 điện thoại di động Vivo gắn sim số: 0397.392.596.

- Trả lại cho ông Thạch Sa M2: 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 83V1-244.76.

- Buộc bị cáo Trần Văn T8 nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là 500.000 đồng.

Tại phiên toà khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên toà: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai và yêu cầu, vì vậy căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ quy định của Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đối chiếu Điều 251, Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với Điều 251, Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 không có quy định có lợi cho người phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0

giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[3] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng thì các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[3.1] Vào ngày 12/01/2025, tại phòng thuê số 2 nhà số C P, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Văn T8 đã có hành vi cung cấp ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý, Nguyễn Đồng T7 có hành vi chuẩn bị địa điểm, cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Chính T6 và Nguyễn Trần Đức L. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Văn T8, Nguyễn Đồng T7 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo Trần Văn T8 và Nguyễn Đồng T7 đã cùng nhau tổ chức cho T6 và L sử dụng trái phép chất ma tuý nên thuộc trường hợp định khung "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Văn T8 là người bỏ tiền mua ma tuý, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý và bị cáo Nguyễn Đồng T7 là người chuẩn bị địa điểm, giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của mình.

[3.2] Vào ngày 25/12/2024, tại phòng thuê số 2 nhà số C P, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Đồng T7 đã có hành vi giúp sức cho Trần Văn T8 bán ma tuý đá cho Thạch Sô M3 với giá 200.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt giữ, bị cáo T7 còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1974 gam ma tuý, loại Methamphetamine, ma túy này có nguồn gốc do T8 đưa cho T7 cất giữ, nhằm mục đích bán cho người khác để thu lợi. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đồng T7 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt quy định quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài lần bán ma tuý cho Thạch Sô M3 vào ngày 25/12/2024, thì Trần Văn T8 còn tự mình bán ma túy đá cho Thạch Sô M3 với giá 300.000 đồng vào ngày 10/01/2025 tại khu đất trống trước S Block B chung cư "Ihome" đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm bị bắt giữ, bị cáo T8 còn có hành vi tàng trữ trái phép ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng 2,0773 gam, mục đích để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính, cộng với

lượng ma túy của T8 nhờ T7 tàng trữ giúp nhằm để bán lại cho người khác là 0,1974 gam ma tuý loại Methamphetamine, tổng cộng 2,2747 gam ma tuý loại Methamphetamine. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T8 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo Trần Văn T8 đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý cho Thạch Sô M3 nên thuộc trường hợp định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Vào các ngày 25/12/2024 và 10/01/2025, tại bãi đất trống sau Chung cư A, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Thạch Sô M3, Sơn S2, Lý Văn Đ2 đã có hành vi góp tiền chung để mua ma tuý cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 02 lần hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên thuộc trường hợp định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Thạch Sô M3 khởi xướng rủ bị cáo Sơn S2 và Lý Văn Đ2 cùng hùn tiền mua ma tuý về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của mình.

Do đó, Cáo trạng số 103/CT-VKS-KV7 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn T8 và Nguyễn Đồng T7 phạm hai tội nên áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra, kể cả việc trừng trị của pháp luật. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo T7, Sô M3, S, Văn Đ2 chưa có tiền án, tiền sự, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G – Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho các bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với: 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Ngô Xuân P và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an, quận G, bên trong chứa ma tuý còn lại sau giám định, Hội đồng xét xử xét thấy đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên quyết định tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với: 01 điện thoại di động Vivo gắn sim số: 0397.392.596 của S, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (không có sim) của Lý Văn Đ2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS gắn sim số 0907.363.612 của Nguyễn Đồng T7; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim của Trần Văn T8; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số sim: 0338998735 của Mê, là điện thoại các bị cáo sử dụng để liên hệ mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 quẹt gas; 01 ống hút gắn trên nắp chai; 01 chai thuỷ tinh có gắn 02 vòi là công cụ để sử dụng ma tuý, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Trần Văn T8 nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 83V1-244.76, qua xác minh xe mô tô Yamaha Exciter trên do ông Thạch Sa M2 là cha ruột của Thạch Sô M3 đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông M2 cho biết chiếc xe trên ông mua năm 2023 tại quận T với giá 53.000.000 đồng. Vào các ngày 25/12/2024 và

ngày 11/01/2025, Thạch Sô M3 mượn chiếc xe trên đi công việc, M3 sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng cùng nhóm bạn thì ông M2 không biết, nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe trên cho ông Thạch Sa M2.

[8] Vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Chính T6, Nguyễn Trần Đức L được Nguyễn Đồng T7 và Trần Văn T8 cho cùng sử dụng ma tuý tại phòng thuê của T7, không bàn bạc, góp tiền mà chỉ là người thụ hưởng nên chưa có căn cứ xử lý với vai trò đồng phạm trong tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Cơ quan điều tra đã giao T6, L và một phần hồ sơ cùng tang vật cho Công an P1, quận G (nay là phường T) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" là có cơ sở.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho T8 hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn T8.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đồng T7.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thạch Sô M3 .

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Sơn S2.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Văn Đ2.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T8, Nguyễn Đồng T7 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; Thạch Sô M3, S, Lý Văn Đ2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

[2] Về hình phạt:

[2.1] Xử phạt bị cáo Trần Văn T8 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/01/2025.

[2.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Đồng T7 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/01/2025.

[2.3] Xử phạt bị cáo Thạch Sô M3 07 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/01/2025.

[2.4] Xử phạt bị cáo Sơn S2 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/01/2025.

[2.5] Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ2 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/01/2025.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu và tiêu huỷ: 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Ngô Xuân P và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an quận G, bên trong chứa ma tuý còn lại sau giám định; 01 quẹt gas; 01 ống hút gắn trên nắp chai; 01 chai thuỷ tinh có gắn 02 vòi.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (không có sim), của Lý Văn Đ2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS gắn sim số 0907.363.612 của Nguyễn Đồng T7; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim (của T8); 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số sim: 0338998735 (của M3).

Trả lại cho bị cáo Sơn S2: 01 điện thoại di động Vivo gắn sim số: 0397.392.596.

Trả lại cho ông Thạch Sa M2: 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 83V1-244.76.

Buộc bị cáo Trần Văn T8 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng 259/PNK ngày 08/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều Công an Thành phố H).

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

[6] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực G – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Châu L